TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2024/DS-ST
Ngày: 16/8/2024
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Láth;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Khiết Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: không.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2024/TLST-DS, ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2024/QĐST-DS, ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân Hàng TMCP S;

Địa chỉ: số 266-268 đường N, phường V, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Đại P - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch V - Chi nhánh Sóc Trăng. Theo văn bản uỷ quyền số: 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lưu Huệ T, sinh năm: 1991;

ĐKHKTT: Khóm S, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng

Địa chỉ liên hệ: Khóm M, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, do ông Trần Đại P đại diện trình bày:*

Vào ngày 12/01/2021 bà Lưu Huệ T có ký với Ngân hàng hợp đồng tín dụng số 202025933988, cụ thể như sau:

Bà Lưu Huệ T hợp đồng vay vốn của Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của bà T, Ngân hàng đồng ý cho vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm với số vốn là 120.000.000 đồng; mục đích vay: tiêu dùng; Giải ngân cùng ngày, trong quá trình giao dịch, đến ngày 24/11/2023 thì bà Lưu Huệ T đã vi phạm hợp đồng tín dụng để phát sinh nợ quá hạn. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở, Ngân hàng đã cố gắng thương lượng nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Tổng số tiền mà bà T còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 16/8/2024 là 78.615.798 đồng, trong đó: vốn gốc là 57.875.000 đồng, lãi trong hạn là 17.792.000 đồng, lãi quá hạn là 1.632.750 đồng và lãi phạt là 1.316.048 đồng. Do bà T không thực hiện nghĩa vụ nộp vốn, lãi cho Ngân hàng, do đó phát sinh nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu như sau:

Yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu buộc bà Lưu Huệ T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 16/8/2024 là 78.615.798 đồng, trong đó: vốn gốc là 57.875.000 đồng, lãi trong hạn là 17.792.000 đồng, lãi quá hạn là 1.632.750 đồng và lãi phạt là 1.316.048 đồng và yêu cầu được tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 17/8/2024 cho đến khi bà T trả hết nợ vay.

* *Đối với bị đơn bà Lưu Huệ T:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, bà T không tham gia tố tụng nên Tòa án không thu thập được lời khai cũng như ý kiến và yêu cầu của bà T.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Lưu Huệ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà T nhưng bà T không có ý kiến gì nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo Hợp đồng tín dụng số 202025933988, ký ngày 12/01/2021 Ngân hàng đã ký hợp đồng với bà Lưu Huệ T một hợp đồng tín dụng, căn cứ thu nhập của bà T, Ngân hàng đồng ý cho vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm với số vốn là 120.000.000 đồng; mục đích vay: tiêu dùng; Giải ngân cùng ngày, trong quá trình giao dịch, đến ngày 24/11/2023 thì bà Lưu Huệ T đã vi phạm hợp đồng tín dụng để phát sinh nợ quá hạn. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở, Ngân hàng đã cố gắng thương lượng

nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Tổng số tiền mà bà T còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 16/8/2024 là 78.615.798 đồng, trong đó: vốn gốc là 57.875.000 đồng, lãi trong hạn là 17.792.000 đồng, lãi quá hạn là 1.632.750 đồng và lãi phạt là 1.316.048 đồng.

[2.2] Tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng: Hội đồng xét xử thấy rằng Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S, Phòng giao dịch V - Chi nhánh Sóc Trăng với bà Lưu Huệ T thiết lập ngày 12/01/2021 là trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, hình thức hợp đồng đúng quy định của pháp luật, khi giao kết hợp đồng, bà T là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nên công nhận Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S, Phòng giao dịch V - Chi nhánh Sóc Trăng và bà T là hợp pháp.

[2.3] Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng: bà Lưu Huệ T tự ý ngưng thanh toán vốn và lãi theo lịch trả nợ hàng tháng là vi phạm nội dung của hợp đồng tín dụng trên.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc bà Lưu Huệ T phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng S với tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/8/2024 là 78.615.798 đồng, trong đó: vốn gốc là 57.875.000 đồng, lãi trong hạn là 17.792.000 đồng, lãi quá hạn là 1.632.750 đồng và lãi phạt là 1.316.048 đồng là có căn cứ, theo quy định tại các Điều 91 và Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Các Điều 280, 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bà T trả lại cho Ngân hàng S số tiền vốn và lãi vay đến nay là 78.615.798 đồng.

[3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu Tòa án buộc bà T phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP S kể từ ngày 17/8/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 280, 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 91 và 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016; Nghị quyết số

01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, Phòng giao dịch V - Chi nhánh Sóc Trăng.

Buộc bà Lưu Huệ T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S, Phòng giao dịch V - Chi nhánh Sóc Trăng số tiền vốn gốc và lãi vay tính đến ngày 16/8/2024 là 78.615.798 đồng, trong đó: vốn gốc là 57.875.000 đồng, lãi trong hạn là 17.792.000 đồng, lãi quá hạn là 1.632.750 đồng và lãi phạt là 1.316.048 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay (bà Lưu Huệ T) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Lưu Huệ T phải chịu là 3.930.789 đồng (Ba triệu chín trăm ba mươi nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP S, Phòng giao dịch V - Chi nhánh Sóc Trăng không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S, Phòng giao dịch V - Chi nhánh Sóc Trăng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.864.838 đồng (Một triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm ba mươi tám đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004843 ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình